

Bản án số: 24/2024/HSST
Ngày: 29/01/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phúc
- Bà Lê Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Đức – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian phiên tòa xét xử vụ án số 144/2024/TB-TA ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Công C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/02/2006, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không có; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, bên cạnh số D D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Công H (sinh năm 1974) và bà Huỳnh Thị Thanh H1 (sinh năm 1976); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Tiến S, sinh năm 1973

Địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Hồ Thiên P, sinh ngày 14/01/2010

Địa chỉ: 4 D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của em **Hồ Thiên P**: Bà **Hồ Thị Ngọc N**

Địa chỉ: **4 D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**.

(Em **P**, bà **N** có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **Huỳnh Công C**: Bà **Huỳnh Thị Thanh H1**, sinh năm 1976, địa chỉ: Nhà không số, bên cạnh **số D D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh** (có mặt).

- Người bào chữa: Bà **Phan Thị Ngọc T**, là trợ giúp viên pháp lý, bào chữa chỉ định cho bị cáo **Huỳnh Công C** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ ngày 27/8/2023, **Hồ Thiên P** điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 54L6-6721 đến tiệm net “Duyên” (không rõ địa chỉ, tại khu vực **Quận H**) chơi và rủ **Huỳnh Công C** đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt, **C** đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/8/2023, **P** điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 54L6-6721 chở **C** đến trước **số E Công Trường M, phường B, Quận A** thì **P** phát hiện ông **Phạm Tiến S** đang ngồi trên xe mô tô biển số 59C2-262.72 sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo Y19 màu xanh-đen tại lề đường nên **P** ra hiệu cho **C** biết rồi điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau, bên trái ông **S** để **C** ngồi sau dùng tay phải gạt điện thoại di động của ông **S** rồi tăng ga tẩu thoát. Lúc này, ông **S** truy đuổi theo **P** và **C** thì có các anh **C1 Ngô Quốc T1** và anh **Nguyễn Gia P1** đang lưu thông trên đường, nghe tiếng ông **S** truy hô nên đuổi theo **P**, **C** qua nhiều tuyến đường, khi đến đầu **hẻm C T, Phường A, Quận D** thì **P** và **C** bị ngã xe và bỏ chạy bộ. Anh **T1**, anh **P1** đuổi theo thì bắt giữ được **C** cùng vật chứng, **P** bỏ chạy thoát. Sau đó, **C** được đưa về **Công an Phường B, Quận A** làm việc, **Công an Phường B, Quận A** lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** tiếp tục giải quyết.

Qua truy xét xác định **Hồ Thiên P** cùng **Huỳnh Công C** thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** đã tiến hành bắt giữ **P**, đưa về trụ sở làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 250/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19 màu xanh-đen, imei 1: 868797049061833; imei 2: 868797049061825 trị giá 2.250.000 đồng (BL 108-113).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Huỳnh Công C** và **Hồ Thiên P** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y19 màu xanh-đen, imei 1: 868797049061833; imei 2: 868797049061825, đã thu hồi trả lại cho ông **Phạm Tiến S** (BL 56);

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, loại Nouvo, biển số 54L6-6721, số khung: Y046450, số máy: 23B3046450. Qua xác minh do bà **Hồ Thị Ngọc N** (là mẹ ruột của **P**) đứng tên đăng ký chủ xe. Bà **N** không biết **P** điều khiển xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản (BL 93-99);

Thu giữ của **Huỳnh Công C**:

- 01 quần jean ngắn màu xám;
- 01 áo ngắn tay màu đen;

Thu giữ của **Hồ Thiên P**:

- 01 quần jean màu đen;
- 01 áo ngắn tay màu đen;
- 01 áo dài tay màu trắng.

Các vật chứng còn lại hiện đang được **Công an Q** tạm giữ (BL 114, 115).

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông **Phạm Tiến S** không có yêu cầu gì về dân sự. (BL 56)

Tại Bản cáo trạng số 221/CT-VKS-Q1 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo **Huỳnh Công C** về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Huỳnh Công C** đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Huỳnh Công C**.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt **Huỳnh Công C** từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2023.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19 màu xanh-đen, imei 1: 868797049061833; imei 2: 868797049061825, đã thu hồi trả lại cho ông **Phạm Tiến S**, ông **S** không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, loại Nouvo, biển số 54L6-6721, số khung: Y046450, số máy: 23B3046450 thu giữ của **Hồ Thiên P**. Qua xác minh do bà **Hồ Thị**

Ngọc N (là mẹ ruột của **P**) đứng tên đăng ký chủ xe, bà **N** không biết **P** điều khiển xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản, nên đề nghị trả lại cho bà **N**.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, imei: 352675100258907, imei trong khe sim: 353816083399941 thu giữ của **Hồ Thiên P**, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho **Hồ Thiên P**.

Đối với 01 quần jean ngắn màu xám; 01 áo ngắn tay màu đen; 01 quần jean màu đen; 01 áo ngắn tay màu đen; 01 áo dài tay màu trắng thu giữ của bị cáo **C** và của em **Hồ Thiên P**, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **Huỳnh Công C** - Bà **Huỳnh Thị Thanh H1** thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **C**.

- Bà **Phan Thị Ngọc T** là trợ giúp viên pháp lý, bào chữa chỉ định cho bị cáo **Huỳnh Công C** thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sử. Bị cáo chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ, bị rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ không sống chung với nhau quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo mức án nhẹ hơn vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo **C** không có ý kiến tự bào chữa bổ sung, thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà **Hồ Thị Ngọc N** trình bày không biết **Hồ Thiên P** điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio, loại Nouvo, biển số 54L6-6721, số khung: Y046450, số máy: 23B3046450 để đi cướp giật tài sản, còn điện thoại iPhone 7 Plus là của bà đưa cho **P** sử dụng nên bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe và điện thoại iPhone 7 Plus cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo **C** tại phiên tòa phù hợp với biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo **C** và **Hồ Thiên P** phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, hình ảnh camera tại hiện trường, các biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, vật chứng, Bản kết luận định giá tài sản số 250/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận **A** và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được trong quá trình điều tra (BL 16-151) cùng diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/8/2023, tại trước **số E Công Trường M, phường B, Quận A, Huỳnh Công C** và **Hồ Thiên P** có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio, biển số 54L6-6721 giật 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19 màu xanh-đen trị giá 2.250.000 đồng của ông **Phạm Tiến S** rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Xét, bị cáo **Huỳnh Công C** dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản, bị hại cũng đang ngồi trên xe mô tô là trường hợp dùng thủ đoạn mà nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại hoặc người khác để cướp giật tài sản. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của **Lê Hồng T2** đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo **C** và **Hồ Thiên P** cố ý cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm gián đơn, trong đó **P** rủ **C** đi cướp giật tài sản; **P** điều khiển xe mô tô chở **C**, **C** là người trực tiếp giật tài sản. Tuy nhiên, xét **Hồ Thiên P**, sinh ngày 14/01/2010; tại thời điểm thực hiện hành vi cướp giật điện thoại, **P** chưa đủ 14 tuổi nên căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** không xử lý hình sự đối với **P** là có cơ sở.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự - an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **C** không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả người bị hại); đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và nhận thức có hạn chế do là người chưa thành niên (bị cáo phạm tội khi 17 tuổi 06 tháng) nên áp dụng thêm Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo **Huỳnh Công C** là người dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19 màu xanh-đen, imei 1: 868797049061833; imei 2: 868797049061825, đã thu hồi trả lại cho ông **Phạm Tiến S**, ông **S** không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, loại Nouvo, biển số 54L6-6721, số khung: Y046450, số máy: 23B3046450. Qua xác minh do bà **Hồ Thị Ngọc N** (là mẹ ruột của **P**) đứng tên đăng ký chủ xe. Bà **N** không biết **P** điều khiển xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản, nên đề nghị trả lại cho bà **N**.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, imei: 352675100258907, imei trong khe sim: 353816083399941 thu giữ của **Hồ Thiên P**, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho **Hồ Thiên P** có bà **Hồ Thị Ngọc N** là người đại diện hợp pháp được nhận.

[9.4] Đối với 01 quần jean, ống ngắn, màu xám; 01 áo ngắn tay, màu đen; 01 quần chất liệu jean, màu đen; 01 áo ngắn tay, màu đen; 01 áo dài tay, màu trắng thu giữ của bị cáo **C** và của **P**, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công C** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Huỳnh Công C** để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Trả lại cho bà **Hồ Thị Ngọc N** 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio, loại Nouvo, biển số 54L6-6721, số khung: Y046450, số máy: 23B3046450; tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Trả lại cho **Hồ Thiên P** có bà **Hồ Thị Ngọc N** là người đại diện hợp pháp được nhận 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, imei: 352675100258907, imei trong khe sim: 353816083399941; tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng máy bên trong.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 quần jean, ống ngắn, màu xám; 01 áo ngắn tay, màu đen; 01 quần chất liệu jean, màu đen; 01 áo ngắn tay, màu đen; 01 áo dài tay, màu trắng, tình trạng: Đã qua sử dụng.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 290/2023/PNK-THAHS ngày 21/11/2023 của Công an Q).

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo **Huỳnh Công C** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quế Hương